

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2007/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**ban hành Quy định về việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG***Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;**Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;**Căn cứ Nghị định số 162/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin về tài nguyên nước;**Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;**Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Công Thành

QUY ĐỊNH**về việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất**

(ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định nội dung, yêu cầu, sản phẩm giao nộp; trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ (sau đây gọi chung là dự án) điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất.

Các dự án điều tra, đánh giá nước dưới đất phục vụ việc thăm dò, khai thác khoáng sản, xây dựng công trình, cải tạo đất không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, các cơ quan nhà nước liên quan, các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các dự án điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tầng chứa nước là một thành tạo hoặc một nhóm thành tạo địa chất, một phần của một thành tạo địa chất có chứa nước trong các lỗ hổng, khe nứt của chúng và lượng nước đó có ý nghĩa trong việc khai thác để cung cấp nước.

2. Tầng chứa nước yếu là một thành tạo hoặc một nhóm thành tạo địa chất, một phần của một thành tạo địa chất có chứa nước trong các lỗ hổng, khe nứt của chúng, nhưng khả năng thấm nước, chứa nước kém và lượng nước đó ít có ý nghĩa trong việc khai thác để cung cấp nước.

3. Tầng cách nước hoặc thể địa chất không chứa nước là một thành tạo hoặc một nhóm thành tạo địa chất, một phần của một thành tạo địa chất có tính thấm nước rất nhỏ, không có ý nghĩa thực tế trong cung cấp nước.

4. Phức hệ chứa nước hoặc hệ thống các tầng chứa nước là tập hợp các tầng chứa nước, chứa nước yếu, có quan hệ thủy lực với nhau trên phạm vi rộng và tạo thành một hệ thống thủy động lực.

5. Cấu trúc chứa nước là một cấu trúc địa chất hoặc một phần của một cấu trúc địa chất, trong đó nước dưới đất được hình thành, lưu thông và tồn tại. Cấu trúc chứa nước được giới hạn bởi các biên cách nước hoặc các biên cấp, thoát nước.

6. Trữ lượng khai thác tiềm năng hoặc trữ lượng có thể khai thác của một vùng là lượng nước có thể khai thác từ các tầng chứa nước và chứa nước yếu trong vùng đó mà không làm suy thoái, cạn kiệt nguồn nước và biến đổi môi trường vượt quá mức cho phép.

7. Trữ lượng khai thác nước dưới đất của công trình là lượng nước có thể khai thác được từ công trình đó, với chế độ khai thác xác định, hợp lý về kinh tế - kỹ thuật, không gây tranh chấp nguồn nước, không tác động xấu tới môi trường; chất lượng nước đáp ứng yêu cầu sử dụng trong suốt thời gian khai thác.

8. Vùng ảnh hưởng của công trình khai thác nước dưới đất là vùng có mực nước hoặc mực áp lực của tầng chứa nước bị hạ thấp lớn hơn 0,5 mét do hoạt động của công trình đó gây ra.

9. Điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất là các hoạt động điều tra, khảo sát, đo đạc và phân tích, đánh giá xác định

điều kiện địa chất thủy văn, số lượng, chất lượng, khả năng khai thác, sử dụng nguồn nước dưới đất và tác động của việc khai thác nước dưới đất tới môi trường và ngược lại, làm cơ sở cho việc quản lý, khai thác, sử dụng, phát triển, bảo vệ tài nguyên nước và môi trường.

Điều 3. Mục đích của việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất

1. Xác định điều kiện địa chất thủy văn, số lượng, chất lượng và khả năng khai thác, sử dụng nguồn nước dưới đất làm cơ sở cho việc lập quy hoạch khai thác, sử dụng, bảo vệ, phát triển tài nguyên nước, quy hoạch lưu vực sông, vùng lãnh thổ; quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của quốc gia, ngành, vùng và địa phương.

2. Làm căn cứ đề xuất việc điều chỉnh chính sách pháp luật, chiến lược quy hoạch có liên quan đến tài nguyên nước.

3. Làm cơ sở cho việc lập dự án đầu tư khai thác nước dưới đất và cấp phép thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước dưới đất.

4. Tạo lập cơ sở thông tin, dữ liệu, tài liệu về tài nguyên nước dưới đất phục vụ công tác quản lý và nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu của các ngành,

các địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 4. Các loại dự án điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất

1. Tùy theo mục đích, nội dung yêu cầu và phạm vi, mức độ đánh giá, dự án điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất bao gồm các loại sau:

- Điều tra, đánh giá tổng quan;
- Điều tra, đánh giá sơ bộ;
- Điều tra, đánh giá chi tiết;
- Điều tra, đánh giá theo chuyên đề.

a) Dự án điều tra, đánh giá tổng quan là dự án được thực hiện nhằm đánh giá, xác định điều kiện địa chất thủy văn, số lượng, chất lượng và khả năng khai thác, sử dụng nước dưới đất của các cấu trúc chứa nước, thành tạo đất đá chứa nước hoặc phức hệ chứa nước lớn và có mức độ chi tiết tương ứng với bản đồ tỷ lệ 1:100.000 và nhỏ hơn.

Dự án điều tra, đánh giá tổng quan được thực hiện trên phạm vi toàn quốc hoặc vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm; một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh); các lưu vực sông có diện tích từ 2500km² trở lên.

b) Dự án điều tra, đánh giá sơ bộ là dự án được thực hiện nhằm đánh giá,

xác định điều kiện địa chất thủy văn, số lượng, chất lượng và khả năng khai thác, sử dụng nước dưới đất của các phức hệ, tầng chứa nước và có mức độ chi tiết tương ứng với bản đồ tỷ lệ từ 1:50.000 đến 1:25.000.

Dự án điều tra, đánh giá sơ bộ được thực hiện trên phạm vi một phần hoặc toàn bộ vùng kinh tế - xã hội; vùng kinh tế trọng điểm, một tỉnh; vùng khan hiếm nước, hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; các lưu vực sông có diện tích nhỏ hơn 2500km².

c) Dự án điều tra, đánh giá chi tiết là dự án được thực hiện nhằm đánh giá, xác định trữ lượng có thể khai thác của khu vực có triển vọng; trữ lượng của công trình khai thác nước dưới đất đáp ứng mục tiêu trữ lượng cụ thể (thăm dò nước dưới đất), làm cơ sở cho việc lập dự án đầu tư khai thác nước dưới đất.

Dự án điều tra, đánh giá chi tiết được thực hiện trên phạm vi khu vực có triển vọng khai thác nước dưới đất đã được xác định trong các dự án điều tra, đánh giá tổng quan, sơ bộ hoặc vùng ảnh hưởng của công trình khai thác nước dưới đất.

d) Dự án điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất theo chuyên đề là dự án được thực hiện nhằm giải quyết các nhiệm vụ có tính cấp bách hoặc nhiệm

vụ chuyên môn có tính đặc thù liên quan đến công tác quản lý, khai thác sử dụng, phát triển và bảo vệ, phòng tránh suy thoái, ô nhiễm, cạn kiệt tài nguyên nước dưới đất; đánh giá, dự báo diễn biến của tài nguyên nước dưới đất và đánh giá ảnh hưởng của việc khai thác, sử dụng nước dưới đất đến môi trường.

2. Nội dung yêu cầu và hồ sơ sản phẩm của các loại dự án điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất quy định tại các điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều này được quy định cụ thể tại Chương II của Quy định này.

3. Nội dung yêu cầu và hồ sơ sản phẩm của các dự án điều tra, đánh giá tài nguyên nước theo chuyên đề được quy định cụ thể trong các quyết định phê duyệt đề cương dự án của cấp có thẩm quyền hoặc của tổ chức, cá nhân yêu cầu đánh giá.

Điều 5. Nguyên tắc điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất

1. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa việc điều tra, đánh giá theo vùng lãnh thổ và lưu vực sông; giữa việc điều tra, đánh giá của Trung ương với việc điều tra, đánh giá của địa phương; giữa việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất với việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt.

2. Bảo đảm tính kế thừa, đồng bộ, thống nhất giữa việc điều tra, đánh giá tổng quan, sơ bộ, chi tiết và đánh giá tài nguyên nước dưới đất theo chuyên đề.

3. Kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển bền vững với yêu cầu thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước.

4. Định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin, dữ liệu, kết quả điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất.

5. Thông tin dữ liệu, kết quả điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất phải phục vụ nhu cầu sử dụng cho quản lý nhà nước, hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục - đào tạo và các nhu cầu khác của cộng đồng; đồng thời phải được tổng hợp và công bố trong hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường.

Điều 6. Các công việc chủ yếu trong điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất

1. Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng vùng, từng khu vực, các công việc chủ yếu của dự án điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất quy định tại Điều 4 của Quy định này bao gồm: